TÒA ÁN NHÂN DÂN TX.M **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 218/2020/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 13 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 2 Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về lãi, lãi suất;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 487/2020/ TLST – VHN ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị: Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1983 - Địa chỉ : Tổ 16, khu phố V, phường P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Anh: Trần Trung H, sinh năm 1985 - Địa chỉ: Tổ 16, khu phố V, phường P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu A và anh Trần Trung H là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Chị A và Anh H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường P, thị xã M) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48.2017 ngày 10-04-2017. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa Chị A và Anh H không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên công nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự.

[2]. Về con chung: Chị A và Anh H có hai con chung là Trần Thiên K và Trần Minh P, cùng sinh ngày 13-04-2018. Chị A và Anh H thống nhất:

- Chị Nguyễn Thị Thu A có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Trần Thiên K và Trần Minh P.
- Anh Trần Trung H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con Trần Thiên K và Trần Minh P 5.000.000 đ/ 1 tháng (2.500.000 đ/ 1 tháng/1 con) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Anh Trần Trung H có quyền và nghĩa vụ đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở Anh H thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên công nhận sự thỏa thuận này.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Mỗi người phải nộp 150.000 đ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu A và anh Trần Trung H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu A và anh Trần Trung H có hai con chung là Trần Thiên K và Trần Minh P, cùng sinh ngày 13-04-2018.

+ Chị Nguyễn Thị Thu A có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Trần Thiên K và Trần Minh P.

+ Anh Trần Trung H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con Trần Thiên K và Trần Minh P 5.000.000 đ (năm triệu đồng)/ 1 tháng, 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) / một tháng cho một con, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 13-11-2020 cho đến khi các con chung Trần Thiên K và Trần Minh P đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+ Anh Trần Trung H có quyền và nghĩa vụ đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở Anh H thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

+ Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu A và anh Trần Trung H không yêu cầu xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu A và anh Trần Trung H, mỗi người phải nộp lệ phí sơ thẩm việc dân sự số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005957 ngày 13-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Chị Nguyễn Thị Thu A và anh Trần Trung H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã M;
- Thi hành án dân sự thị xã M;
- UBND TX. M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Lương Thị Thanh Hảo